Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa
Tập 365
Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư
Chuyển ngữ: Hạnh Chơn
Biên tập: Bình Minh
Thời gian: 07/04/2011
Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện – Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 432, hàng thứ hai từ dưới đếm lên. Bắt đầu xem từ câu Quán Kinh.

"Hựu Quán Kinh Vi Đề Hy phu nhân viết, ngã kim lạc sanh Cực Lạc thế giới A Di Đà Phật sở. Duy nguyện Thế Tôn, giáo ngã tư duy, giáo ngã chánh thọ. Thiện Đạo đại sư chú viết, ngôn giáo ngã tư duy giả, tức thị định tiền phương tiện. Tư tưởng ức niệm bỉ Phật, y chánh nhị báo tứ chủng trang nghiêm dã".

Hôm qua chúng ta đã học đến đây. Đoạn kinh văn này và chú giải của Thiện Đạo đại sư rất quan trọng. Tu Tịnh độ hy vọng đời này được vãng sanh thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà, thì đây là khai thị vô cùng quan trọng, không thể không biết. Thiện Đạo đại sư chú giải đoạn này. Ngài nói: *"giáo ngã tư duy giả, tức thị định tiền phương tiện"*. Định chính là niệm Phật tam muội. Chúng ta hiện nay chưa đạt được niệm Phật tam muội, người đạt được rất ít, đại đa số là chưa đạt được.

Tu bằng cách nào? Dạy chúng ta *"tư tưởng ức niệm bỉ Phật y chánh nhị báo tứ chủng trang nghiêm"*. Điều này cũng như trong Viên Thông Chương Bồ Tát Đại Thế Chí nói nhớ Phật niệm Phật hiện tại tương lai nhất định thấy Phật. Nhớ Phật niệm Phật, ý giống như điều chúng ta đang nói, đích thực chúng ta cần phải dừng lại và buông bỏ tất cả ý niệm, chỉ niệm Phật A Di Đà và thế giới Cực Lạc. Bỉ Phật là Phật A Di Đà. Y báo là quốc độ trang nghiêm của thế giới Cực Lạc. Chánh báo là trang nghiêm của Phật A Di Đà và tất cả Bồ Tát.

Tứ chủng trang nghiêm, là chánh báo có hai loại, y báo có hai loại. Hai loại chánh báo mọi người đều biết là Phật và Bồ Tát. Hai loại y báo, một là hoàn cảnh lớn _ hoàn cảnh của thế giới tây phương Cực Lạc, hai là giảng đường, đạo tràng của Phật A Di Đà. Quý vị xem, đạo tràng thọ trang nghiêm _ đưa ra một ví dụ, bao gồm đạo tràng ở trước chúng ta nói là ao thất bảo và nước tám công đức.

Giảng đường của Phật A Di Đà ở đâu? Không phải một nơi, mà khắp nơi đều là đạo tràng của Phật A Di Đà. Phật A Di Đà ở thế giới này phân thân nói pháp. Không như thế giới này của chúng ta, chúng sanh mê hoặc, tập khí phiền não sâu nặng. Đức Phật có thể phân nhiều thân ở thế giới này chăng? Đương nhiên có thể. Vậy vì sao ngài không làm? Làm nhưng không ai tin. Vì sao vậy? Vì họ cho Phật là thần. Ngài có thể phân thân, còn chúng ta không thể. Ngài có thể thành tựu, chúng ta làm sao có thể so sánh được? Chẳng những không thể tăng trưởng lòng tin cho mọi người, mà trái lại tăng trưởng nghi hoặc của mọi người. Nguyên tắc trong kinh luận nói là: "tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng", đây là phương tiện thiện xảo của Đức Phật. Đức Thế Tôn lúc còn tại thế dùng phương pháp nào để phân thân? Dùng đệ tử. Đệ tử tùy tùng của ngài có 1255 vị, họ không ngừng nhận lời mời của đại chúng đi khắp mọi nơi để hoằng pháp giáo hóa, chính là dùng phương pháp này. Thế giới tây phương Cực Lạc không cần, Phật A Di Đà có thể phân thân. Vì sao vậy? Vì đến thế giới tây phương Cực Lạc thì mỗi người đều có thể phân thân. Như vậy thì quá dễ. Không như ở đây chỉ có Phật và Bồ Tát mới phân thân được, phàm phu không thể phân thân. Nên ngài không thể dùng phương pháp này. Chúng ta cần phải lãnh hội điều này. Đây là từ bi vô tận của Như Lai.

Ở thế giới Cực Lạc, mỗi người đều có thể phân thân, thì Phật A Di Đà sao lại không thể phân thân được! Do đó chúng ta có thể nghĩ đến, thế giới tây phương khắp nơi đều là đạo tràng của Phật A Di Đà, khắp nơi đều thấy Phật A Di Đà. Đây là bốn loại y chánh trang nghiêm, chúng ta thường phải nghĩ đến điều này.

Phàm phu mặc dù là vãng sanh vào cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, họ cũng có năng lực mỗi ngày đi cúng dường mười vạn ức Phật. Đi bằng cách nào? Phân thân đi. Còn bản thân mình vẫn bất động trong giảng đường của Phật A Di Đà. Tức là có năng lực phân mười vạn ức thân đi tham bái mười vạn ức vị Phật, cúng Phật nghe pháp. Bản thân không hề rời thế giới Cực Lạc, không rời Phật A Di Đà. Chúng ta thường quán tưởng những cảnh giới này, như vậy là rất tốt, nó sẽ làm tăng trưởng chánh tín, chánh niệm chúng ta. Tăng trưởng tâm nguyện cầu sanh thế giới tây phương Cực Lạc, cũng có thể tiêu trừ vọng niệm, tập khí của chúng ta. Không nghĩ gì khác, chỉ chuyên nghĩ đến những điều trong kinh nói.

"Tọa thiền, tọa nhi tu thiền dã, thiền giả phạm ngữ". Chữ thiền này là dịch âm từ tiếng phạn. *"Dịch vi tịnh lự, tư duy tu đẳng".* Tịnh lự nghĩa là tư duy tu. Tịnh là tâm thanh tịnh, nó thuộc về "chỉ", lự thuộc về "quán". Người xưa thường nói "chỉ quán". Thiền và chỉ quán cùng một nghĩa. "Chỉ" nghĩa là buông bỏ,

"quán" nghĩa là thấu suốt. Đích thực tu hành bước thứ nhất là phải buông bỏ, mới có thể thấy rõ chân tướng sự thật. Buông càng nhiều thì thấy càng thấu triệt, thấy càng rộng càng sâu sắc. Dùng cách nhìn thấu triệt để buông bỏ, danh từ này thì chúng ta càng dễ hiểu, chứ dùng chỉ quán không dễ hiểu.

Khi tôi mới học Phật, vừa nhập Phật môn. Chương Gia đại sư không nói với tôi "chỉ quán", không nói "thiền na". Ngài chỉ nói là buông bỏ và nhìn thấu suốt. Đại sư vừa nói là tôi hiểu, có thể lãnh hội được. Buông bỏ giúp chúng ta nhìn thấu suốt. Buông bỏ tham sân si mạn, buông bỏ tập khí phiền não, khi đọc kinh nghe giảng rất dễ nắm bắt vấn đề. Nên dễ lãnh hội, dễ ngộ nhập. Lãnh hội cạn thì ngộ nhập sâu. Nếu không thể buông bỏ. Con người thời nay điều đầu tiên cần phải buông bỏ chính là tâm nông nổi, ngã mạn vô lễ. Nếu không buông được hai điều này thì cho dù ngày ngày đến nghe giảng dạy, có thể nói rằng họ càng nghe càng mê hoặc, nghe không hiểu.

Giáo huấn của thánh hiền phải học từ sự cung kính, vì sao vậy? Sở tu, sở học, sở dạy của chư vị thánh hiền đều là tánh đức. Tánh đức là chân tâm, pháp tánh. Đối với chân tâm, pháp tánh không tôn trọng thì làm sao có thể lãnh hội được? Phải tôn trọng thánh hiền, tôn trọng giáo huấn của thánh hiền, trên thực tế là tôn trọng pháp tánh. Là tôn trọng chân tâm của chính mình chứ không phải gì khác. Chân tâm hiển lộ chính là chân thành cung kính. Ấn Quang đại sư nói thành kính, đó là chân tâm của quý vị. Chân tâm với chân tâm tương ưng. Vọng tâm với chân tâm không tương ưng, nên quý vị nghe không hiểu.

Kinh điển văn tự mà các bậc thánh hiền lưu lại, toàn là tự tánh hiển lộ ra. Hay nói cách khác, nếu muốn tương ưng thì cần phải dùng chân tâm, dùng vọng tâm thì nhất định không tương ưng được. Dùng vọng tâm chính là dùng A lại da, dùng ý thức. Dùng chân tâm, chứ không dùng A lại da.

Trong Khởi Tín Luận Mã Minh Bồ Tát nói, nghe giáo chính là nghe giảng kinh, nghe dạy học. Cần dùng thái độ như thế nào? Bồ Tát dùng ba loại thái độ không giống với chúng ta là, không chấp tướng ngôn thuyết, không chấp tướng danh tự, không chấp tướng tâm duyên. Quý vị xem đây chính là chân thành cung kính, nên họ nghe sẽ khai ngộ, nghe rồi sẽ chứng quả. Chúng ta không biết nghe, không biết nghe nhưng Phật Bồ Tát vẫn từ bi, vẫn cứ nói. Bất luận là nghe hiểu hay không, chư Phật Bồ Tát vẫn giảng như vậy. Nghe không hiểu cũng tốt, vì sao vậy? Vì đã trồng hạt giống bồ đề vào trong A lại da, trồng một thiện căn, đời đời kiếp kiếp gặp được duyên thì chúng ta sẽ nghe, sẽ đọc tụng, lâu ngày nuôi dưỡng

thành thiện căn. Sau đó gặp được Phật pháp thiện căn tự nhiên hiện tiền, cung kính tự nhiên sanh khởi. Điều này có nghĩa là như vậy.

Thành kính, thiện căn đều nhờ vào sự bồi dưỡng lâu dài, không phải trời sanh. Đặc biệt là chúng ta mê lầm trong lục đạo thời gian quá lâu, tập khí ô nhiễm nặng nề. Cho dù gặp được Chư Phật Bồ Tát hay thiện tri thức giáo huấn, cũng rất khó khăn, nhất là ở trong thời đại này, tâm cung kính đã mất. Khoảng tuổi như tôi, có thể nói là trước bốn năm mươi tuổi. Con người trong xã hội đối với người đều có tôn kính, tâm tôn trọng. Viết cái tên cũng rất cung kính quy củ, không qua loa. Quý vị thấy tuổi trẻ hiện nay, viết gì cũng chỉ qua quýt cho xong. Chữ viết láu nếu không quan sát tỉ mỉ sẽ không đọc. Điều này ngày xưa nhất định không được, ngày xưa như vậy là đại bất kính.

Thầy giáo ngày xưa chấm bài, chữ không chỉnh tề là không xem, điểm số cũng không có. Chữ viết không đẹp không sao, chỉ cần viết ngay thẳng chỉnh tề, yêu cầu của thời xưa là cẩn thận nắn nót. Từng nét từng chữ cẩn thận ngay ngắn, ngay hàng thẳng lối, chứ đâu giống bây giờ! Thái độ của lớp trẻ như thời nay, cổ nhân sẽ không dạy. Những huấn luyện cơ bản này, ngày xưa đều là trách nhiệm của gia đình, gọi là gia giáo. Trong thời đại này gia giáo không còn, nên quý vị không thể trách cứ lớp trẻ. Nền văn minh văn hóa của toàn xã hội đã suy sụp, xã hội đại loạn. Nhân tâm không có chỗ quay về, không có nơi nương tựa thích hợp, không có cảm giác an toàn, người như vậy sống ở thế gian đau khổ biết bao, trên thực tế đôi khi không bằng cả súc sanh.

Thời đại này chúng ta đã gặp, rất may mắn, chúng ta đã gặp được giáo huấn của thánh hiền, chúng ta gặp được kinh điển đại thừa, đây là điều vô cùng may mắn. Vì sao vậy? Vì có thể y theo những giáo huấn điển tịch này để ra khỏi cảnh khó khăn hiện tại. Gặp được tịnh tông là điều hiếm có, khiến chúng ta có cơ hội ngay trong đời này, có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc là nơi có không biết bao nhiêu người trong biến pháp giới hư không giới muốn đến, mà không gặp được nhân duyên này. Trong một đời viên thành Phật đạo, đến đâu để tìm cơ hội này? Thật không tìm được.

Pháp môn này phàm phu một đời thành tựu không khó, điều kiện rất đơn giản: thật tin, thật muốn đi và đồng ý niệm Phật liền có thể vãng sanh. Then chốt ở đây chính là một chữ "chân". Quý vị phải dùng chân tâm. Vọng tâm là không cung kính, không tôn trọng, giống như trò đùa vậy. Như vậy thì không thể vãng sanh, chỉ là trồng chút thiện căn, chứ đời này thì không thể thành tựu. Đời này có

thể thành tựu là phải tính tấn tu hành. Tôi thật tin, thật muốn đi và thật tâm niệm Phật.

Nên tọa trong chữ tọa thiền không nhất định là chỉ cho việc ngồi thiền, mà là lấy ý của chữ này. Tọa nghĩa là gì? Tọa là bất động. Tọa ở đây chính là bất động. Không phải thân bất động. Thân không phải ta, nó động hay không động thì có liên quan gì? Quan trọng là tâm bất động. Trong kinh đại thừa thường nói, đi đứng ngồi nằm đều là thiền. Chúng ta đi, đứng, ngồi hay nằm ngủ trên giường hết thảy đều là thiền, tâm bất động. Trụ tâm ở một cảnh giới. Ngày nay chúng ta tọa thiền chính là trụ tâm trên Phật A Di Đà. Đi đứng nằm ngồi trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra thì không có gì cả, như vậy là đang ở trong thiền định. Thiền này trong Đại Tập Kinh Đức Thế Tôn tán thán. Ngài nói trì danh niệm Phật là thiền vô thượng thậm thâm vi diệu. Điều này được nói ra từ kim khẩu của Đức Thế Tôn. Thiền trong đại thừa thường nói nó cao hơn pháp môn khác một bậc, nhưng niệm Phật là thiền vô thượng thậm thâm vi diệu, so với thiền lại cao hơn một bậc.

"Cụ viết thiền na". Người xưa thích đơn giản, nên đã lược bớt âm đuôi chỉ dùng một chữ thiền, ý là tịnh lự. Tịnh là tâm thanh tịnh. Chế tâm một chỗ là tịnh, cho nên nó là "chỉ". Lự là "quán". Tâm của họ không phải chết, cũng không phải không, nó có cảnh giới, nên giữ ở cảnh giới này. Cảnh giới của người niệm Phật chính là một câu danh hiệu Phật A Di Đà, hoặc là Nam Mô A Di Đà Phật cũng được. Mọi lúc mọi nơi, mỗi niệm đều giữ chặt câu danh hiệu này, không cho phép bất cứ tạp niệm nào xen vào, như vậy công phu niệm Phật chúng ta sẽ thành tựu, chắc chắn chúng ta được vãng sanh tây phương Cực Lạc, nhất định được vãng sanh. Lúc này niệm Phật, một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm Phật, đây gọi là biết niệm. Đại đa số người không biết niệm, miệng thì niệm Phật nhưng vẫn còn rất nhiều tạp niệm trong đó, nghĩ điều này, nghĩ cái kia, làm phá hoại toàn bộ công phu niệm Phật mà tự mình không hề hay biết, cứ cho rằng mình là người niệm Phật. Tôi ngày ngày niệm Phật, mỗi ngày niệm biết bao nhiêu vạn danh hiệu Phật. Nhưng không biết trong bao nhiêu vạn thanh Phật hiệu đó có hoài nghi, có tạp niệm nên đã bị phá hoại mất hết rồi. Niệm Phật như vậy không phải là thiền.

Nếu niệm Phật chuyên chú vào một niệm, không có hoài nghi, không có tạp niệm thì đó là thiền. Niệm Phật như vậy chính là điều đức Thế Tôn nói thiền vô thượng thậm thâm vi diệu. Nên cần phải hiểu ý nghĩa của thiền.

Phật pháp đại thừa có tám vạn bốn ngàn pháp môn, tất cả đều là tu thiền, nghĩa là dùng tám vạn bốn ngàn phương pháp tu thiền khác nhau. Tu tịnh lự, tu tư duy tu, cho nên pháp môn là bình đẳng không có cao thấp, vì sao vậy? Vì đều có thể được thiền định, đều có thể khai ngộ, đều có thể minh tâm kiến tánh. Vì chúng sanh căn tánh không đồng, nên tu học có khó dễ khác nhau, khác biệt rất nhiều. Phật A Di Đà vì phổ độ chúng sanh mà đề xuất một phương pháp gọi là trì danh niệm Phật. Phương pháp này dễ dàng, đơn giản, ai cũng tu được, và nó rất thù thắng. Chỉ cần như lý như pháp thì đây chính là thiền vô thượng thậm thâm vi diệu. Nếu niệm Phật có tạp niệm thì không phải là thiền, trong thiền không cho phép có tạp niệm và hoài nghi. Không hoài nghi, không tạp niệm chính là nhất tâm bất loạn, nhất tâm bất loạn chính là thiền vô thượng thâm diệu, nhất tâm trụ trên danh hiệu Phật.

Trong thời đại này. Tôi không biết dùng vi tính, tôi nghe các vị đồng học nói, trên internet có rất nhiều tin tức. Đặc biệt là nhiều loại dự ngôn khác nhau nói về thiên tai. Chúng tôi được một vài thông tin, kết luận của nó rất đơn giản, con người nếu vì tự tư tự lợi thì thiên tai này không sao tránh khỏi, còn nếu không có tự tư tự lợi, người thiện tâm, người niệm Phật thì dù ở trong thiên tai cũng có thể bảo toàn. Chư Phật Bồ Tát, thiên thần, quỷ thần đều sẽ gia hộ. Hầu như đều là cách nói này. Chúng ta hiểu được đạo lý này thì những thông tin này có thể không cần đến, không cần xem nó. Xem nó có giải quyết được vấn đề chăng? Trái lại còn khiến cho công phu niệm Phật của chúng ta lại bị tạp niệm, lại bị phá hoại. Chúng tôi từ đây về sau không xem nữa mà nhất tâm niệm Phật.

Siêng năng thực hành Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên và Thập Thiện Nghiệp, thì quý vị là người trong kinh Phật nói "thiện nam tử thiện nữ nhơn", như vậy là được. Thiên tai như thế nào cũng không sợ không hãi, hoàn toàn dùng tâm bình thường để xem nó. Thiên tai là cộng nghiệp chiêu cảm ra. Chúng ta không tránh khỏi cũng không để ý, thân này không phải ta. Chúng ta tâm thiện hành vi thiện, niệm Phật cầu sanh thế giới tây phương Cực Lạc. Như vậy khi thiên tai đến, Đức Phật A Di Đà ở trên không trung đến nghinh tiếp chúng ta. Là việc tốt, không phải việc xấu. Điều này mới quan trọng. Nhất tâm nhất ý đọc tụng kinh Vô Lượng Thọ và niệm Phật A Di Đà. Ngoài ra hoàn toàn buông bỏ, không còn nghĩ đến nữa. Như vậy chúng ta sẽ bình an, bình tĩnh vượt qua đại thiên tai này. Không thể có ý niệm tự tư tự lợi, không thể có hành vi tự tư tự lợi. Gặp chúng sanh đau khổ, tùy nhân duyên tùy sức lực mà giúp là được. Toàn tâm toàn lực để giúp, nhưng không được làm ảnh hưởng đến việc niệm Phật của mình. Đây là nguyên tắc.

Nếu chướng ngại chúng ta niệm Phật, khiến khi niệm Phật chúng ta không thể chuyên nhất, có tạp niệm. Như vậy thì không thể được. Nhất định phải biết, trước khi chưa niệm Phật thì điều trước tiên là tự độ, tự độ là ưu tiên. Đến thế giới Cực Lạc có thể toàn tâm toàn lực để giúp chúng sanh khổ nạn, nên không cần để ý. Khi có được năng lực này, mặc dù ở trong thiên tai cùng gặp nạn với mọi người, nhưng mỗi người có chỗ đi riêng, nghiệp lực đang làm chủ tể, tự mình không làm chủ được, nghiệp lực làm chủ, Phật Bồ Tát cũng không thể làm chủ. Nhìn thấy chúng ta tùy nghiệp lưu chuyển. Nếu lòng tin chúng ta kiên định, lúc này sẽ khởi tác dụng rất lớn, tin thật và nguyện thật sẽ chiêu cảm được đức Phật đến tiếp dẫn.

Vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, chính là công đức viên mãn. Nên tư duy, ở đây nói là "tư tưởng ức niệm bỉ Phật y chánh nhị báo tứ chủng trang nghiêm", nghĩa là nương vào kinh Vô Lượng Thọ là được.

Thời đại Đông Tấn, Huệ Viễn đại sư là người đầu tiên khai sơn tịnh độ tông Trung Quốc, ngài đã nương theo kinh Vô Lượng Thọ. Ngài ở Lô Sơn kiến lập Đông Lâm Niệm Phật Đường. Khi đó kinh Di Đà và kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật vẫn chưa phiên dịch. Nên đề xướng niệm Phật đều y theo kinh Vô Lượng Thọ.

Chúng ta hiện nay đề xuất kiến lập thôn Di Đà, ý nghĩa hoàn toàn tương đồng với đương thời Huệ Viễn đại sư ở Lô Sơn thành lập niệm Phật đường. Tập hợp những người thật sự cùng chí hướng, mọi người cùng nhau niệm Phật cầu vãng sanh. Niệm Phật Đường Đông Lâm quy củ rất nghiêm khắc. Quanh niệm Phật đường có một dòng suối nhỏ, dòng suối nhỏ này làm ranh giới, người không cho phép các bạn đồng tu rời khỏi ranh giới này, nên tâm rất định. Vào niệm Phật Đường chỉ có một mục tiêu, tôi muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc. Ngoại duyên đều buông bỏ hết. 123 người đều thành tựu, thật gọi là công đức viên mãn.

Chúng ta y theo giáo huấn của Ấn Quang đại sư, trong hoàn cảnh hiện tại, không cần quá lớn, 20 người trong một đạo tràng nhỏ, 20 người tu hành chơn chánh, người phát tâm hộ trì cũng không cần quá 20 người, tất cả 40 người ở trong đạo tràng nhỏ này, 20 người là hộ trì. Tuy không phải là bế quan, là ở nhà tranh như cổ nhân thường nói. Phạm vi lớn hơn bế quan một chút, phạm vi nhỏ này là phạm vi hoạt động của chúng ta. Rất tốt, nhất định có thể thành tựu. Buông bỏ tất cả, không có chút vướng bận nào. Nghĩ đến điều gì? Nghĩ đến tôi sắp chết, chết rồi còn nghĩ được điều gì? Không mang theo được gì. Nên không cần hỏi han, cứ tùy thuận hết thảy. Đây là đại sự nhân duyên, thật sự hành trì!

Bên dưới vẫn tiếp tục giải thích nghĩa của thiền. Thiền na phiên dịch thành chữ Hán là tịnh lự, tư duy tu… *"Tĩnh lự giả, thiền na chi thể vi tịch tịnh"*. Điều này nhất định phải biết, thể của thiền là tịch tịnh. Cũng chính là nguyên tắc chung: không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Đây là thể của thiền, là tịch tịnh. *"Nhi diệc cụ phan lự chi dụng"*. Nó khởi tác dụng là quán chiếu, chứ không phải không khởi tác dụng. Quán chiếu là gì? Quán chiếu là thấu triệt, trong thấu triệt không có tác ý, họ không dùng ý thức mà dùng tự tánh, dùng kiến tánh để thấy sắc bên ngoài, như vậy liền thấy được sắc tánh, dùng văn tánh liền có thể nghe được thanh tánh. Đây chính là minh tâm kiến tánh. Nếu dùng nhãn thức để nhìn bên ngoài thì đó là phân biệt, dùng nhĩ thức nghe thanh trần, đây cũng là phân biệt chấp trước. Chấp trước tức nhiễm ô.

Như vậy chúng ta biết, thông thường nói thiền định là có một trình độ chỉ quán nhất định. Chỉ quán chính là tu thiền định, cần buông bỏ thì phải buông bỏ, cần nắm giữ thì phải nắm giữ. Quý vị xem, người niệm Phật buông bỏ vạn duyên là tịch tịnh, nắm giữ Phật hiệu là quán tưởng, chúng ta có thể tư duy y chánh trang nghiêm của thế giới tây phương, có thể nhớ đến tướng hảo quang minh Phật A Di Đà, đây gọi là tư duy tu.

"Cụ thẩm lự chi dụng, cố viết tịnh lự. Tịnh tức định, lự tức huệ. Định huệ quân đẳng chi diệu thể viết thiền na".

Định huệ nhất định là bình đẳng, đây là cảnh giới thiền định. Nếu định nhiều lự ít thì hiện tượng hôn trầm liền khơi lên, như vậy là định nhiều huệ ít. Còn nếu huệ nhiều định ít chính là trôi nổi gọi là trạo cử, nghĩa là vọng niệm quá nhiều, đó đều là chướng ngại cho việc tu thiền.

Ngày nay chúng ta dùng phương pháp chấp trì danh hiệu để tu thiền, là thiền vô thượng thậm thâm vi diệu trong nhà thiền, Điều này không thể không biết. Thiền rất được nhiều người hâm mộ, nhiều người hướng về, nhưng nhiều người không biết rằng trì danh niệm Phật là thiền định, là tu thiền, rất ít người biết. Người tu học tịnh độ cũng rất ít nắm giữ. Thật hiểu rõ ràng minh bạch thì đối với thiền sẽ không ngưỡng mộ. Vì sao vậy? Vì chúng ta tu cũng như họ, cũng được định giống như họ.

"Như Câu Xá Luận Nhị Thập Bát viết, y hà nghĩa cố lập tịnh lự danh? Do thử tịch tịnh năng thẩm lự cố. Thẩm lự tức thị thật liễu tri nghĩa. Như thuyết tâm tại định, năng như thật liễu tri".

Mấy câu này trong Câu Xá Luận giải thích rất hay. Dựa vào nghĩa gì để thành lập tên gọi là tịnh lự, mà chúng ta đặt cho nó cái tên này? Bên dưới giải thích rằng: *"Do thử tịch tịnh năng thẩm lự cố".* Thẩm lự này không phải phân biệt, không phải chấp trước, là tự nhiên thấu triệt. Đây là trí huệ. Trong bài kệ hồi hướng của kinh điển đại thừa nói "Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu". Đây là tịnh lự.

Từ đó cho thấy, dạy học trong thời xưa, chúng ta không bàn Phật pháp, chỉ bàn pháp thế gian, dạy học của pháp thế gian coi trọng ngộ tánh của học trò, nhớ giỏi đứng thứ hai, ngộ tánh mới là đều quan trọng nhất. Ngộ tánh là huệ, nhớ nhiều là tri thức, ngộ tánh là trí huệ, không giống nhau! Đứa trẻ có trí huệ, thầy giáo đặc biệt quý trọng, dạy tốt nó sẽ có thành tựu lớn. Có tri thức, nghe rộng nhớ nhiều, chúng ta nói sức lý giải kém một chút, người này nếu huấn luyện tốt, tương lai sẽ là quân tử thánh hiền. Người có trí huệ có thể đến thánh hiền. Như vậy là sao? Bởi tâm họ thanh tịnh, thiện lương, thật thà trung hậu. Tâm thanh tịnh liền sanh trí huệ. Lục căn vừa tiếp xúc liền thông đạt thấu suốt, không cần suy nghĩ. Danh từ ngày nay gọi là trực giác, không cần suy nghĩ cũng có thể thấu triệt.

Mọi người cùng xem một sự việc như nhau, nhưng họ thấy rất sâu sắc, rất thấu đáo hơn, người thường không làm được, vì họ có chướng ngại. Chướng ngại chính là tâm trôi nổi, vọng niệm quá nhiều, ọ dùng tâm phân biệt chấp trước, đây là tri kiến của phàm phu. Còn người kia không dùng tâm ý thức, đó là tri kiến của tự tánh. Thông thường chúng ta gọi là tri kiến của thánh hiền, không dùng tâm ý thức, không dùng A lại da, điều này thật đáng nể. A lại da là gì? Ghi lại dấu vết rất khó phai mờ. Không dùng A lại da là gì? Không ghi lại dấu vết, cho nên không có nhiễm ô, ghi lại dấu vết là có nhiễm ô. Họ không tiếp thu nhiễm ô, không phân biệt không chấp trước. Vừa tiếp xúc liền thông triệt thấu đáo, đây chính là thiền. Nên tịch tịnh có thể thẩm lự. Thẩm lự là chân thật liễu tri.

Bên dưới đưa ra một ví dụ. *"Tâm tại định, năng như thật liễu tri".* Họ nghe được câu này rất rõ ràng thấu triệt. Ngày nay chúng ta trong tâm có Phật A Di Đà, tâm tôi tức là Phật A Di Đà, Phật A di Đà tức là tâm tôi. Trong Tam Thời Hệ Niệm thiền sư Trung Phong khai thị rằng: "đây tức là tịnh độ, tịnh độ tức là ở đây". Y chánh trang nghiêm ở ngay trước mắt. *"Hựu tư duy tu giả".* Như thế nào gọi là tư duy tu? Chỉ nhân mà nói, thì nhất tâm tư duy nghiên cứu tu học là vì nhất tâm, ở đây điểm quan trọng cuối cùng chính là nhất tâm. Cổ nhân thường nói: "đạo dạy học, quý là ở chuyên". Nhất tâm chính là chuyên, không thể nghĩ quá nhiều, không thể học quá nhiều. Học quá nhiều nó sẽ tạp nham, không phải

nhất tâm, chần chừ do dự, nên rất loạn. Tinh thần ý chí của mình không thể tập trung, chỉ có thể nhận thức một vài tri thức sơ sài, không thể thâm nhập.

Nên xã hội hiện nay các trong trường học, chúng tôi cũng đã tham quan, trên thế giới có không ít trường nổi tiếng. Sau khi tham quan chúng tôi cảm nhận sâu sắc rằng, những thứ họ học được toàn là tri thức, không có trí huệ cho nên tâm học sinh trôi nổi. Quan sát tường tận thì tư tưởng, hành vi lời nói của họ là tri thức chứ không phải trí huệ. Chúng tôi thấy vậy cảm xúc rất sâu sắc. Trung Quốc từ xưa đến nay đời đời tương truyền, Hán học là trí huệ không phải tri thức. Ngày nay chúng ta thấy người ngoại quốc nghiên cứu Hán học, họ đã đi sai phương hướng, họ đang học tri thức của Hán học, chứ chưa hiểu được trí huệ của Hán học. Trí huệ của Hán học học như thế nào? Học từ tịnh lự, học từ tư duy tu.

Nhà Phật học tập theo những nguyên lý nguyên tắc này và truyền đến Trung Quốc. Nho giáo của Trung Quốc đã áp dụng giới định huệ, Đạo giáo cũng đã áp dụng. Giới là gì? Là quy củ. Nếu không tuân thủ quy củ thì chúng ta không học được điều gì. Quy củ là gì? Quy củ là giúp chúng ta tu định, dạy ta buông bỏ. Hướng dẫn tập trung ý chí và tinh thần. Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài. Đây chính là trì giới.

Thực hành thì sao? Hành trì chính là tu định. Định đến trình độ nhất định, tự nhiên sẽ khai huệ, hoát nhiên đại ngộ. Trong Phật pháp có khai ngộ, Nho giáo cũng có khai ngộ, Đạo giáo cũng có khai ngộ. Được định thì đột phá không gian duy thứ. Thông thường có một số người nói đạt được thần thông, đạt được thần thông không có gì lạ, vì thần thông là bản năng của mỗi người. Chỉ cần tâm thanh tịnh tự nhiên nó sẽ hiện tiền. Thần thông của một số người vì sao mất đi? Vì tâm họ loạn, vọng tưởng tạp niệm quá nhiều, nên nó không thể hiện tiền. Nếu tâm đạt được thuần tịnh thuần thiện. Vọng niệm ít hoặc không có vọng niệm, thì thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm thông, túc mạng thông hết thảy đều hiện tiền. Cho nên trong Phật pháp đối với việc thần thông hoàn toàn không có gì là hy hữu. Đức Phật nói sáu loại thần thông là bản năng của tất cả chúng sanh, chúng ta vốn là như vậy. Vẫn là một câu vì vọng tưởng phân biệt chấp trước mà không thể chứng ngộ.

"Nhất tâm tư duy nghiên tu". Chính là trong kinh giáo Đức Phật nói "chỉ tâm nhất xứ". Đem tâm dừng lại một nơi, hoặc là nói chế tâm một chỗ cũng được. Đây là nhân. Chúng ta ngày nay để tâm trên câu A Di Đà Phật. Các thứ khác thì sao? Đều buông bỏ, đây là nhân. *"Tùng thử nãi đắc định",* tức là được tam muội.

Để tâm dừng lại nơi Phật A Di Đà, đây gọi là niệm Phật tam muội, trong tâm thật có Phật, ngoài Đức Phật ra tất cả đều buông bỏ, dừng lý đến nói. Nhớ Phật niệm Phật, quả báo là hiện tiền hay tương lai nhất định thấy Phật. *"Cố danh tư duy tu",* tư duy tu chính là nhất tâm bất loạn. Tôi chỉ nghĩ đến Phật A Di Đà, tôi chỉ niệm Phật A Di Đà, tôi chỉ nhớ đến Phật A Di Đà, tôi chỉ nguyện thân cận Phật A Di Đà. Đây gọi là chơn chánh niệm Phật, gọi là biết niệm.

"Thượng ngôn thiền giả". Ở trước nói về ý nghĩa của thiền, tất cả đều là thiền định ba la mật trong lục độ. Tất cả Bồ Tát đều đang học. Chúng ta xem tiếp kinh văn ở dưới.

"Hoặc đắc Tu đà hoàn, hoặc đắc Tư đà hàm, hoặc đắc A na hàm, A la hán. Vị đắc A Duy Việt Trí giả. Tắc đắc A Duy Việt Trí, các tự niệm đạo, thuyết đạo, hành đạo, mạc bất hoan hỷ".

Đây là nói học trò ở thế giới tây phương Cực Lạc, Bồ Tát là học sinh, được quả tự tại, họ ở đó tu học thành tích đều hiển thị ra. Chưa chứng được Tu đà hoàn, thì chứng được quả Tu đà hoàn, chưa chứng được A Duy Việt Trí thì chứng được A Duy Việt Trí. Đó là oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, đều được A Duy Việt Trí. *"Các tự niệm đạo, thuyết đạo, hành đạo, pháp hỷ sung mãn"*. Nói ra sự thành tựu của người vãng sanh. Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ.

"Hựu minh bỉ độ nhân dân". Người trong mười phương đi vãng sanh, *"tùy sở tu tập các đắc kỳ quả"*. Người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc căn tánh không giống nhau. Căn tánh tiểu thừa được quả tiểu thừa. Căn tánh đại thừa được quả đại thừa. Ở trước nói tứ quả, đến A la hán là căn tánh tiểu thừa. A Duy Việt Trí là căn tánh đại thừa. Đắc quả sớm hay muộn đều là thiện căn phước đức nhân duyên tu hành của mỗi người trong nhiều kiếp không giống nhau. Nhất định thành tựu vô thượng bồ đề, chứng được đại bát niết bàn, nhưng mỗi người thời gian sớm muộn không giống nhau. Hay nói cách khác, họ đích thực là một phương hướng, cùng đi trên một con đường thành Phật.

"Tu đà hoàn nãi chí A la hán, nãi Thánh văn thừa thánh quả chi sai biệt". Đầu tiên là giới thiệu kinh văn này. *"Nhất, Tu đà hoàn quả"*. Tu đà hoàn là tiếng phạn, dịch thành chữ Hán có nghĩa là nhập lưu, dự lưu hay nghịch lưu đều là tên gọi của sơ quả. Trong tiểu thừa giống như lớp một tiểu học. Nhập lưu ví như đã nhập học, nhập tiểu thừa sơ quả, họ đã chính thức đi học, là học sinh của ngôi trường này. Hiện nay chúng ta tuy nói là học đại thừa, nhưng đại thừa chúng ta cũng chưa nhập lưu.

Trong đại thừa Kinh Hoa Nghiêm nói là Bồ Tát, đại thừa là Bồ Tát đạo. Thứ tự của Bồ Tát có 50 cấp, thập tín ví như tiểu học của đại thừa, thập trụ ví như trung học, thập hạnh, thập hồi hướng ví như đại học, thập địa ví như thạc sĩ, đẳng giác ví như lớp tiến sĩ. Tôi ví dụ như vậy mọi người sẽ dễ hiểu.

Tiểu học của tiểu thừa là Tu đà hoàn. Đại thừa là lớp một tiểu học. Trong kinh Hoa Nghiêm gọi họ là Bồ Tát sơ tín vị. Đại thừa thật sự là lớp một tiểu học Bồ Tát sơ tín vị. Công phu đoạn phiền não với Tu đà hoàn là bình đẳng. Tu đà hoàn đoạn 88 phẩm kiến hoặc. Bồ Tát sơ tín vị của đại thừa cũng đoạn 88 phẩm kiến hoặc như vậy, nhưng trí huệ không giống nhau. Ý muốn nói là Bồ Tát sơ tín vị, trí huệ đức năng cao hơn nhiều so với Tu đà hoàn. Điều này hiển thị sự thù thắng của đại thừa. Vì sao có sự sai biệt lớn như vậy? Vì bài học của họ không giống nhau.

Đoạn phiền não là nói về đức hạnh, đức hạnh không giống nhau. Công phu tu hành không giống nhau. Tâm lượng của đại thừa lớn, tâm lượng tiểu thừa nhỏ. Tuy tâm lượng nhỏ, nhưng họ buông bỏ tự tư tự lợi, đã phá trừ thân kiến, không còn chấp trước thân này là ta. Bồ Tát sơ tín vị của đại thừa trí huệ cao hơn, chẳng những biết được thân này không phải ta, mà còn dần dần lãnh hội được biến pháp giới hư không giới và chính mình là một thể, nhưng họ chưa thể chứng được. Khi nào mới có thể chứng được? Tốt nghiệp tiểu học lên trung học là chứng được. Tứ quả của tiểu thừa A la hán đã hoàn toàn đoạn tận kiến tư phiền não, chỉ ngang bằng với Bồ Tát thất tín vị trong thập tín. Bồ Tát thất tín vị đã đoạn kiến tư phiền não, ngang bằng với A la hán.

Bồ Tát Bát tín ngang bằng với Bích chi Phật. Bồ Tát cửu tín vị ngang bằng với Bồ Tát trong mười pháp giới. Bồ Tát thập tín vị chính là Phật trong mười pháp giới. Pháp giới của Phật cao nhất trong mười pháp giới. Nên thập tín Phật chưa vượt qua mười pháp giới. Thập tín Phật nếu đoạn tận vô minh, nghĩa là không khởi tâm, không động niệm, thì sẽ ra khỏi mười pháp giới nhập vào sơ trụ. Sơ trụ là chân Phật. Giới hạn chính là ở chỗ này.

Phật Bồ Tát trong mười pháp giới vẫn là dùng bát thức. Trên sơ trụ không còn dùng bát thức, đã chuyển tám thức thành tứ trí. Họ dùng chân tâm chứ không dùng vọng tâm. Dùng chân tâm là chân Phật. Trong mười pháp giới vẫn dùng bát thức nên không gọi là chân Phật. Thiên Thai tông gọi họ là tương tợ tức Phật, tương tợ tức Phật trong lục tức Phật, rất giống nhưng không phải thật. Thật hay giả ở chỗ dụng tâm, dùng chân tâm là thật, dùng vọng tâm là giả. Chân tâm là gì?

Không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, là chân tâm. Chúng ta cần phải từng giờ từng phút nghĩ đến, nếu còn khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước là dùng vọng tâm.

Người tu hành chơn chánh thì ngay trong cuộc sống hằng ngày, sinh hoạt, công tác, đối nhân, tiếp vật đều đang rèn luyện. Luyện gì? Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước phải giảm nhẹ, ngày càng ít đi, như vậy công phu tu tập mới tăng tiến. Đến lúc nào không còn nữa thì biết rằng, chúng ta đã nhập vào sơ trụ.

Bồ Tát sơ trụ sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, sanh vào cõi nào? Sanh vào cõi thật báo trang nghiêm. Dùng phương pháp niệm Phật gọi là lý nhất tâm bất loạn. Quý vị xem là niệm câu A Di Đà Phật này, niệm đến khi nào công phu thuần thục. Như có câu niệm mà không niệm, không niệm mà niệm. Niệm đến khi đoạn trừ tâm ý thức, nó đoạn tận lúc nào không hay, vì tâm chúng ta chỉ chuyên chú vào Phật A Di Đà. Phương pháp này vô cùng xảo diệu. Cổ nhân thường nói: "Ám hợp đạo diệu, thủy đáo cừ thành". Công đức niệm Phật thật không thể nghĩ bàn. Chúng ta là phàm phu, tập khí phiền não rất nặng, không thể đốn ngộ giống như Đức Thế Tôn hay ngài Huệ Năng.

Khi tôi mới học Phật, ba vị thầy đều nhắc nhở tôi không nên tự cho mình thông minh. Người xưa nói: "thông minh trái lại bị thông minh hại". Chính mình phải thừa nhận, chắc chắn mình không phải là hàng thượng thượng căn. Điều này rất quan trọng. Đốn ngộ, đốn tu, đốn chứng đó là hàng thượng thượng căn, là người thông minh tuyệt đỉnh, chứ chúng ta không làm được. Làm không được thì sao? Làm không được thì tiệm tu, tiệm ngộ. Giống như lên cầu thang vậy, chúng ta phải bước lên từng bậc từng bậc. Chương Gia đại sư, thầy Phương Đông Mỹ và thầy Lý đều dạy tôi đi con đường này. Con đường này rất ổn định, thời gian tuy dài nhưng rất ổn định, từng bước từng bước đi lên, chứ không thể nào đốn ngộ được. Ngộ không được sẽ bị rơi xuống. Giống như một bước lên trời, không lên được thì thịt nát xương tan, hủy luôn cả chính mình. Nên con người sợ nhất chính là đeo đuổi mục tiêu quá xa vời không thiết thực.

Chúng ta buông bỏ điều gì? Tập khí phiền não trên ba nguyên tắc đều buông hết, nhất định phải biết điều này. Điểm then chốt là đầu tiên chúng ta phải buông bỏ chấp trước, đối với thế xuất thế gian pháp đều không chấp trước, học tùy duyên, không chấp trước chính là diệu dụng, tùy duyên là không chấp trước. Không chấp trước chính là Tu đà hoàn, Tư đà hàm, A na hàm, A la hán. Họ không còn chấp trước, nhưng có phân biệt. Buông bỏ chấp trước, sau đó buông bỏ phân

biệt, phân biệt buông bỏ, sau đó buông bỏ khởi tâm động niệm. Chúng ta đi từng bước từng bước một. Cũng rất mệt, đi từ từ cũng đủ mệt.

Phật A Di Đà có diệu pháp, tức là dạy chúng ta chuyên tâm niệm câu A Di Đà Phật. Trên thực tế cả ba đều buông bỏ. Quý vị xem có tuyệt hay không? Dùng phương pháp gì? Chấp trước Phật A Di Đà, phân biệt Phật A Di Đà, khởi tâm động niệm toàn là Phật A Di Đà. Như vậy chúng ta sẽ đến thế giới Cực Lạc, đây gọi là đới nghiệp vãng sanh. Công phu giỏi thì đi về đâu? Sanh vào cõi phương tiện hữu dư, vì chưa thật sự buông bỏ. Nên địa vị cao nhất là cõi phương tiện hữu dư thượng bối vãng sanh. Đến thế giới Cực Lạc, hào quang của Phật A Di Đà vừa chiếu đến, liền được nâng lên gấp bội. Còn thêm oai thần bổn nguyện gia trì, lập tức được lên đến cõi thật báo. Rất nhanh! Là quả dự lưu.

Nhập lưu và dự lưu ý nghĩa hoàn toàn tương đồng. Dự là tham dự, chúng ta đã bước vào cửa Phật, đã nhập môn. Chúng ta hiện tại chưa đoạn 88 phẩm kiến hoặc, chưa nhập môn. Trước đây tôi giảng kinh cũng thường nhắc nhở các bạn đồng học, tôi khuyên mọi người phải nỗ lực, nhất định phải buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh văn lợi dưỡng, buông bỏ ngũ dục lục trần và buông bỏ tham sân si. Thật sự buông bỏ, như vậy đã nhập môn chăng? Chưa nhập môn. Chúng ta mới đến trước cửa. Tôi nói với mọi người, tiêu chuẩn là đến trước cửa. Còn vào cửa thì sao? Nhập môn nhất định dùng tiêu chuẩn của Phật, tiêu chuẩn của chúng ta không được.

Nhập môn của Phật chính là đoạn tận kiến hoặc, tức là nhập môn. Trong kinh luận đại thừa tiểu thừa đều nói, tam giới 88 phẩm kiến hoặc, đoạn hết thảy 88 phẩm kiến hoặc chứng được tiểu thừa Tu đà hoàn và đại thừa Bồ Tát sơ tín vị. Đây là Viên giáo chứ không phải Biệt giáo. Tu đà hoàn và Bồ Tát sơ tín vị, nói cho chư vị biết, trong kinh Kim Cang nói đã phá được bốn tướng. Họ thật sự làm được "vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng." Vừa mới phá, phá được tứ tướng, là vô ngã. Phá tứ tướng từ sơ quả đến tứ quả đến A la hán đều phá tứ tướng. Công phu có sâu cạn không tương đồng, công phu của A la hán sâu, công phu của Tu đa hoàn cạn. Cũng chính là nói đối với "ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng" không còn chấp trước. Dùng cách thông thường để nói, thì đoạn được tình chấp mới có thể chứng quả.

Chúng ta xem tiếp phần giảng nghĩa. *"Vị tùng phàm phu sơ nhập thánh đạo chi pháp lưu"*. Sơ nhập thánh đạo. *"Nghịch lưu giả, vị nhập thánh vị, nghịch sanh tử chi bộc lưu"*. Họ chưa ra khỏi luân hồi lục đạo, nhưng đã nhập vào con đường

lớn liễu sanh tử xuất tam giới. Họ đang đi trên con đường này. Khi nào có thể ra khỏi lục đạo? Chứng A la hán la ra khỏi lục đạo. Sau khi chứng được sơ quả, trong lục đạo họ chỉ sanh vào cõi trời hoặc cõi người, không còn bị đọa vào trong ba đường ác, cũng sẽ không biến thành A tu la, chỉ vào hai đường trời và người, bảy lần đi và trở lại liền chứng được A la hán. Nên họ chứng được là vị bất thoái. Không còn thoái chuyển đến quả vị phàm phu, họ là thánh nhân, chứ không phải là phàm phu. Tiểu thánh hoặc gọi là tiểu tiểu thánh, nhất định không đọa lạc trong phàm phu. Nói cách khác, họ liễu sanh tử xuất tam giới có kỳ hạn.

Chúng ta xem tiếp. *"Dữ thượng văn tự duy dị, thật nghĩa tương đồng. Đoạn tam giới chi kiến hoặc"*. Chính là 88 phẩm kiến hoặc của tam giới. Kiến là gì? Là kiến giải sai lầm, hoặc là mê hoặc _ Kiến giải lầm lạc. *"Tức đắc thử giới",* chúng la liền chứng được quả Tu đà hoàn. 88 phẩm kiến hoặc. Trong lúc Phật thuyết kinh giáo hóa phương tiện khởi kiến quy nạp thành năm loại lớn, chính là năm loại kiến hoặc.

Thứ nhất là thân kiến, thân nhất định không phải là ta. Chấp trước thân này là ta, như vậy là sai lầm. Tất cả đều vì thân này mà tạo ra vô lượng vô biên tội nghiệp, đọa ba đường ác chịu khổ báo cũng vì thân này. Chúng ta đều hy vọng thân thể mạnh khỏe không có bệnh tật, thì công phu tu hành mới có thể đắc lực. Thân thể đó có thể quan tâm chăng? Nếu chỉ quan tâm trên thân mình, tâm trụ trên thân là sai lầm. Tâm trụ trên Phật A Di Đà mới đúng. Tâm trụ trên Phật A Di Đà thì thân này như thế nào? Thân này nhất định mạnh khỏe trường thọ. Vì sao vậy? Chúng ta không có bệnh. Vì chúng ta trụ tâm trên thân nên bệnh không thể khỏi được. Đó là vọng niệm, vọng niệm sai lầm. Nên biết, thân là cảnh giới tùy tâm chuyển. Tâm chúng ta là Phật A Di Đà, thì thân chuyển thành Phật A Di Đà, là thân kim cang bất hoại, là thân mạnh khỏe nhất. Nhưng đạo lý này chúng ta đã nghe mà không tin tưởng, vẫn nghĩ cách để quan tâm đến thân thể này. Đây chính là nói chúng ta có nghi hoặc nên không tin!

Chư Phật Bồ Tát từ bi hằng thuận chúng sanh. Nói với quý vị, quý vị không tin, không tin thì tùy quý vị. Quý vị còn làm nào là bảo hiểm y tế, bảo hiểm sức khỏe, thôi thì tùy quý vị. Người thật sự tin tưởng, thì thật quá dễ dàng, họ không tìm những phiền phức này, như vậy tâm mới có thể chuyên nhất.

Trong kinh điển đại tiểu thừa Đức Phật nói với chúng ta một bí quyết. Chúng ta cũng biết nhưng dùng không được. Dùng nó thì tự tại biết bao! Câu này là gì? "Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện". Không việc gì không làm được khi ta chế tâm

ở một nơi. Như vậy thành Phật được chăng? Được. Làm Phật còn làm được huống gì các việc khác!

Hôm nay ở đây báo cáo với chư vị. Chế tâm một chỗ, chỗ này là đâu? A Di Đà Phật. Đức Phật không có nói nơi nào, Phật nói nguyên tắc, bất cứ nơi nào cũng được. Vì sao vậy? Vì chúng ta đã được định. Tâm chúng ta chỉ cần chuyên nhất là được định, định khai trí huệ. Nếu chế tâm ở chỗ Phật A Di Đà là vô cùng thù thắng, lập tức được oai thần Phật A Di Đà gia trì và liền thông với Phật Di Đà. Vì sao không thông được? Vì tâm không chuyên nhất. Tâm chúng ta như ánh sáng vậy, nó chiếu ra bốn phương tám hướng, biến chiếu khắp mọi nơi. Nếu tập trung ánh sáng này ở một chỗ, ngày nay chúng ta nói là tia tử ngoại， tia laser. Ánh sáng đó rất khủng khiếp. Quý vị xem hiện nay, ánh sáng tản mác này _ ánh sáng tản mác của điện, cách một trang giấy cũng không thể thấu qua, không có sức mạnh này. Nếu đem nó tập trung biến thành laser, biến thành tia tử ngoại, thì tấm gang cũng có thể xuyên suốt.

Hiện y học trị liệu vận dụng laser rất tiện lợi, đem tia sáng tập trung một điểm, nó chỉ lớn như một mũi kim, rất tiện lợi. Nên chế tâm một chỗ, vấn đề liền được giải quyết. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi pháp môn đều là chế tâm một chỗ. Tôi nói cho chư vị biết, tôi đã nhiều năm làm như vậy, chư vị thật sự có thể đem tâm để nơi Phật A Di Đà, tâm ta chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tâm ta. Nói với chư vị, nếu như vậy thì thiên tai gì cũng không có. Thiên tai là chúng sanh, thiên tai đối với tôi không có phần. Chúng ta ở trong thiên tai được đại tự tại, điều này không hề hư vọng. Như vậy tại sao không làm? Vì sao còn phải chần chừ, còn phải suy nghĩ lung tung? Cổ nhân nói tự làm tự chịu, không thể trách ai.

Chúng ta thật sự hiểu, thật quay đầu thì để tâm nơi Phật A Di Đà, mới thật sự cảm được ân của Phật, mới thật sự hiểu được lợi ích thù thắng này thật không thể nghĩ bàn.

"Nhị, Tư đà hàm quả". Tư đà hàm dịch thành chữ hán là nhất lai, lại gọi là nhị quả. *"Nhất lai giả, đoạn dục giới, cửu phẩm tư hoặc trung chi tiền lục phẩm".* Cửu địa tổng cộng có 81 phẩm tư hoặc, họ đoạn sáu phẩm trước. *"Nhân thượng dư hậu tam phẩm".* Đây là cửu địa cửu phẩm, mỗi địa đều có chín phẩm, chín nhân chín bằng 81. Còn ba phẩm tư hoặc cuối cùng của dục giới. *"Cố nãi tu tại nhân gian dữ dục thiên thọ sanh nhất độ, cố viết nhất lai"*. Nhị quả vẫn phải đến

nhân gian một lần nữa, nên gọi là nhất lai. *"Tức nhất độ vãng lai chi nghĩa"*. Nhị quả còn đến nhân gian lại một lần.

Tam quả A na hàm. *"Tam, A na hàm quả, cựu dịch bất lai, tân vân bất hoàn"*. Tân cựu này là lấy Huyền Trang đại sư làm cột mốc. Kinh điển phiên dịch trước Huyền Trang đại sự gọi là cựu dịch, kinh điển được dịch sau khi ngài từ Ấn Độ trở về gọi là tân dịch. Sau này quý vị nhìn thấy cựu dịch và tân dịch thì chính là vấn đề này. Tam quả A na hàm ngài Huyền Trang dịch là bất hoàn. Trên thực tế bất lai và bất hoàn ý nghĩa tương đồng. *"Nãi đoạn tận dục giới tư hoặc tàn dư chi hậu tam phẩm, bất tái hoàn dục giới chi vị"*. Không còn trở lại dục giới. *"Nhĩ hậu thọ sanh tắc vi sắc giới hoặc vô sắc giới"*. Họ chưa ra khỏi lục đạo, nhưng đây chính là quả vị thứ ba. Quả thứ ba đa phần đều ở cõi trời tứ thiền. Tứ thiền có chín cõi trời, trong đó có năm cõi trời bất hoàn. Ngũ bất hoàn thiên đa phần là những người này ở đó tu hành. Cũng có các tôn giáo khác, họ cũng có năng lực tu đến đẳng cấp này, đều ở đây tu hành, họ không đến cõi trời dục giới, họ chỉ có sắc giới, vô sắc giới, không còn đến dục giới. Nên gọi là bất lai, bất hoàn _ Không còn trở lại nữa.

"Tứ, A la hán". A la hán dịch thành sát tặc, ứng cúng, bất sanh. *"Nãi đoạn tận thượng chí phi tưởng xứ, nhất thiết tư hoặc chi thanh văn thừa cực quả"*. Đây là đoạn tận kiến tư phiền não. A la hán là quả vị cao nhất của tiểu thừa. *"Dĩ đoạn tận nhất thiết kiến tư hoặc cố danh sát tặc"*. Tặc ở đây ví cho kiến tư phiền não. 88 phẩm kiến hoặc, 81 phẩm tư hoặc. Ở trước nói là cửu địa, mỗi địa có chín phẩm, chín chín 81 phẩm, đều đoạn tận. Vì kiến tư phiền não chướng ngại chúng ta kiến tánh, nên ví nó như giặc cướp khiến chúng ta bị hại, khiến tự tánh chúng ta, còn gọi là công đức pháp tài đều bị nó đào bới và lấy đi hết, hoặc là bị chúng đoạt mất, chính là ý này. Đây hoàn toàn là ví dụ. Gọi là sát tặc, tuyệt đối không nên ngộ nhận A la hán còn phạm giới sát, còn đi giết giặc cướp. Như vậy là giải thích sai hoàn toàn.

Thứ hai là ứng cúng. Ý nghĩa thứ ba là bất sanh. Ở sau có giải thích. *"Ký đắc tiểu thừa cực quả, ứng thọ nhân thiên cúng dường, cố viết ứng cúng"*. Đây là Đức Phật nói, họ là phước điền, có phước. Chúng ta cúng dường họ được phước báo lớn. Nên họ nhận sự cúng dường của người và trời. Vì sao vậy? Vì để tạo phước điền cho chúng trời và người, ý muốn nói cúng dường họ chúng ta được phước báo lớn. Đức Phật cũng hy vọng, mỗi mỗi chúng sanh đều có phước báo. Phước Đức Phật không thể cho, mà phải tự mình trồng. Đức Phật cũng không thể làm trái định luật nhân quả, nên ngài dạy chúng ta phương pháp phát tài. Đức

Phật không có cách nào ban cho chúng ta của cải. Ngài dạy chúng ta làm thế nào để phát tài? Bố thí _ cúng dường bố thí. Bố thí và cúng dường cùng một nghĩa, dụng tâm khác nhau. Dùng tâm cung kính chính là cúng dường, tâm chân thành cung kính bố thí thì gọi là cúng dường, không có chân thành cung kính đó gọi là bố thí. Nên bố thí được phước ít, còn cúng dường được nhiều phước. Dụng tâm không giống nhau!

Pháp cúng dường được thông minh trí huệ, vô úy cúng dường được mạnh khỏe trường thọ. Phải làm thật, không nên keo kiệt, không nên sợ hãi. Không cần tôi cho hết, nhưng cho hết sau đó phải làm thế nào? Người ta sợ nên không dám cúng dường. Không nên sợ, cứ thử xem, càng thí càng nhiều. Lời Phật dạy không sai chút nào!

Tôi học Phật năm 26 tuổi, Chương Gia đại sư dạy tôi. Đại sư rất giỏi, biết xem tướng. Đại sư thấy tôi còn trẻ mà không có phước báo, số mạng rất khổ. Ngài coi tướng nói tôi hoàn toàn không có của cải, cũng không có chức vị, nghĩa là nói làm quan, tôi không có số làm quan, cũng không có số phát tài. Vậy thì số gì? Bần tiện, bần tiện đến cùng tột, phải đi ăn xin. Mạng như vậy là do trong quá khứ không tu tài bố thí, không tu vô úy bố thí, cũng may là trong quá khứ có một chút pháp bố thí, nên còn một chút thông minh trí huệ. Thầy dạy tôi phải nhanh bổ sung những thứ thiếu sót đó. Vì sao vậy? Hoằng pháp lợi sanh cũng không thiếu được tài, không có tài lực ủng hộ, thì không làm được việc hoằng pháp lợi sanh. Nên dạy tôi nỗ lực thực hành phương pháp này.

Lúc đó tôi nói với Thầy, tôi không có tiền tài, đến tiền ăn còn thành vấn đề thì làm gì có của cải mà bố thí? Chương Gia đại sư rất nghiêm khắc nói với tôi. Thầy nói, một cắc có hay không? Tôi nói một cắc thì được. Một hào có hay không? Được. Một đồng thì sao? Cũng miễn cưỡng. Nên bắt đầu từ một cắc, một hào, một đồng đó. Cứ như vậy mà làm. Như vậy tôi mới hiểu! Một hào một đồng đi đâu để bố thí? Có. Vì tiếp xúc Phật giáo, trước đây không hề vào chùa, hiện nay thường đi đến chùa. Đến chùa làm gì? Mượn Đại Tạng Kinh xem, tôi ở trong chùa xem kinh, chép kinh. Có người in kinh, in sách từ thiện. Cầm một tờ giấy đến kêu mọi người ủng hộ, tôi cũng đăng ký một đồng, năm hào. Như vậy chính là bố thí. Còn có phóng sanh, phóng sanh cũng lấy một tờ giấy, tập trung tiền lại mua cá phóng sanh. Điều này tôi cũng thích làm, đó là vô úy bố thí. Nên bắt đầu làm như thế. Chỉ cần thật có tâm bố thí là tốt rồi, càng thí càng nhiều.

Lúc trẻ không dám mơ mình làm được như vậy. Những năm gần đây, mỗi năm bố thí bao nhiêu tiền? Trên một vạn tiền Mỹ, tiền từ đâu mà có? Không biết. Họ đến cúng dường trên nhiều phương diện, tôi đều bố thí hết, càng thí càng nhiều. Mới biết đức Phật không nói vọng ngữ. Quý vị xem những gì tôi đạt được, của cải dùng không thiếu, như vậy là đã đủ. Tiền đem đi làm việc có ích hết.

Pháp bố thí thì tăng trưởng thông minh trí huệ. Chính tôi cảm nhận được điều này. Mỗi năm trí huệ không giống nhau, đích thực đang tăng trưởng. Vô úy bố thí mạnh khỏe trường thọ. Tôi đã làm 60 năm, chứng minh lời Đức Thế Tôn nói đều là thật không phải giả. Chúng ta chịu làm, lập tức được lợi ích, không có gì phải lo lắng. Tiền tài thì lo lắng gì? Muốn làm gì cần bao nhiêu tiền nó sẽ đến, không có chướng ngại. Nó không đến, cũng có nghĩa là việc này không nên làm. Việc nên làm thì tiền tự nhiên có. Chư Phật Bồ tát đang quan tâm, Chư Phật Bồ Tát đang thúc đẩy. Quý vị nói tự tại biết bao, an vui biết bao.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.